

Số: 03/2024/QĐST - VDS

Chí Linh, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Hậu.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 53/2023/TLST - VDS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST - DS ngày 22 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Ông Trương Mạnh L, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trương Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là ông Trương Mạnh L trình bày:

Bà Trương Thị H là con đẻ của cụ Trương Mạnh L1 (sinh năm 1928, chết năm 2003) và cụ Nguyễn Thị S (tên gọi khác: Nguyễn Thị S1, sinh năm 1929, chết năm 2004). Cụ L1 và cụ S có 09 người con chung gồm: Bà Trương Thị M, bà Trương Thị H, ông Trương Mạnh L, ông Trương Mạnh C, ông Trương Mạnh N, ông Trương Mạnh Ng, bà Trương Thị H, ông Trương Mạnh Ph, ông Trương Mạnh Q. Cụ L1 và cụ S không có con riêng.

Bà Trương Thị H sống chung với bố mẹ là cụ L1 và cụ S ở K - C – Chí Linh – Hải Dương đến năm 1990 thì bà H bỏ đi khỏi địa phương. Từ đó đến nay bà Hoa không trở về, không liên lạc với gia đình, người thân và địa phương.

Trước khi bỏ đi, bà H chưa kết hôn với ai, chưa có con. Ông Trương Mạnh L là anh trai của bà H cùng anh em trong gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm ở nhiều nơi, trong đó đã phát và đăng tin trên đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý nhưng vẫn không có thông tin của bà H. Nơi cư trú cuối cùng trước khi bà H bỏ đi là khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Từ thời điểm Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về bà H cho đến nay gia đình ông L vẫn không nhận được tin tức gì của bà H. Nay ông L yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Thị H là đã chết.

Kết quả xác minh tại khu dân cư K, phường C và Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thể hiện: Bà Trương Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ nơi cư trú trước khi biệt tích: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, là con của cụ Trương Mạnh L và cụ Nguyễn Thị S (đều đã chết), là em gái của ông Trương Mạnh L, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Bà H được sinh ra, lớn lên và thường trú ở địa phương. Khi còn sống tại địa phương, bà H chưa kết hôn và chưa có con. Đến năm 1990 bà H bỏ đi khỏi địa phương, đến nay địa phương không có tin tức gì của bà H. Nơi cư trú cuối cùng của bà H trước khi bỏ đi biệt tích là: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Tại Công văn số 33896/QLXNC - P3 ngày 18/12/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an xác định: Không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của trường hợp Trương Thị H.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu không xác định được thời điểm liên lạc giữa gia đình và bà H lần cuối cùng là ngày, tháng nào, không biết được thời điểm có tin tức cuối cùng của bà H cụ thể là ngày, tháng nào và chỉ xác định được thời điểm từ năm 1990 đến nay gia đình không biết được tin tức của bà H. Người yêu cầu giữ nguyên nội dung yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trương Thị H là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, khoản 2 Điều 385, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trương Mạnh L, tuyên bố bà Trương Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đã chết. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà H được giải quyết như đối với một người đã chết. Về chi phí đăng tin: Ông L có nghĩa vụ

phải chịu chi phí đăng tin theo quy định của pháp luật. Về lệ phí sơ thẩm: Ông Trương Mạnh L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Trương Mạnh L có đơn yêu cầu Toà án tuyên bố bà Trương Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đã chết. Toà án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý, giải quyết việc dân sự “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định bà Trương Thị H, sinh năm 1968, có bố mẹ đẻ là cụ Trương Mạnh L1 và cụ Nguyễn Thị S (đều đã chết); địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương bỏ nhà đi từ năm 1990. Sau khi bà H bỏ nhà đi, gia đình đã tìm kiếm công khai nhưng không có tin tức bà H còn sống. Sau khi thụ lý việc dân sự, Toà án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết; đã đăng, phát Quyết định trên đài tiếng nói Việt Nam, báo Công lý 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương; niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng của bà H và gửi Công văn đến Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an để tìm thông tin về việc xuất nhập cảnh của bà H theo quy định tại Điều 384, Điều 385, Điều 388, Điều 392 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm bà H lần đầu tiên (18/10/2023), Toà án, địa phương và gia đình ông L vẫn không nhận được tin tức của bà H.

Ông L và địa phương không xác định được cụ thể ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của bà H là ngày, tháng nào mà chỉ xác định được năm bà H bỏ đi khỏi địa phương và gia đình, địa phương không có tin tức gì của bà H là năm 1990 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự xác định thời gian bà H bỏ đi biệt tích là ngày 01/01/1991.

Thời gian biệt tích của bà H là từ ngày 01/01/1991, tính đến nay đã hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực bà H còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, xác định yêu cầu của ông Trương Mạnh L về việc tuyên bố bà Trương Thị H là đã chết là có căn cứ được chấp nhận.

Do ngày bà H bỏ đi biệt tích là ngày 01/01/1991 nên xác định ngày chết của bà H là ngày 02/01/1996.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trương Thị H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà H được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của bà H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Ông Trương Mạnh L phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Trương Mạnh L là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, do ông L là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nên cần miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là ông Trương Mạnh L: Tuyên bố bà Trương Thị H, sinh năm 1968, nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư K, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đã chết.

Ngày chết của bà Trương Thị H được xác định là ngày 02/01/1996.

2. Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố bà Trương Thị H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà Trương Thị H được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của bà Trương Thị H được giải quyết theo quy định của pháp luật thừa kế.

3. Ông Trương Mạnh L phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là 3.000.000 đồng. Ông L đã nộp đủ chi phí.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trương Mạnh L là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày quyết định được thông

báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Chí Linh;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Ủy ban nhân dân phường Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Đào Thị Hậu